

<p>1. Ôn định:</p> <p>2. KT bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu một số nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước. - NX <p>3. Bài mới:</p> <p>a) Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình bầu không khí ở địa phương em như thế nào? - Để biết được vì sao không khí bị ô nhiễm và những việc làm nào là cần thiết để bảo vệ bầu không khí trong sạch, chúng ta sẽ tìm hiểu bài hôm nay <p>b) Kết nối</p> <p><u>Hoạt động 1: Tìm hiểu việc nên/không nên làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa phương bạn đã làm gì để bảo vệ bầu không khí trong sạch? <p>(KN xác định giá trị bản thân qua các hành động liên quan tới ô nhiễm không khí)</p> <p>c) Thực hành</p> <p><u>Hoạt động 2: Trò chơi “ Ai nhanh- Ai đúng”</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến luật chơi <p><u>Hoạt động 5: Tìm hiểu tình hình ô nhiễm không khí ở địa phương</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hãy nêu tình hình ô nhiễm không khí ở địa phương và đưa ra một số biện pháp giải quyết (KN lựa chọn giải pháp bảo vệ môi trường không khí) - Để bảo vệ bầu không khí em cần làm gì? <p>BVMT: Cần có ý thức tích cực tham gia các hoạt động BV không khí, tuyên truyền, vận động mọi người cùng chung tay bảo vệ bầu không khí trong lành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ bầu không khí trong sạch ngoài việc 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước đó là: Khói, khí độc, các loại bụi, vi khuẩn, ... - Vài HS cho biết về thực trạng không khí địa phương mình (trong lành hay ô nhiễm) - Nhóm đôi QS tranh- SGK theo cặp nêu những việc nên làm và không nên làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch. - <i>Liên hệ bản thân, gia đình, nhân dân địa phương nêu những việc đã làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch.</i> - Xem lần lượt các ảnh và giơ tay khi ảnh có nội dung tốt cho môi trường và giải thích vì sao - NX, tuyên dương - Nhóm 4 thảo luận: tình hình ô nhiễm không khí ở địa phương và đưa ra một số biện pháp, hoạt động góp phần cải thiện môi trường không khí ở gia đình, nhà trường, địa phương - Không vứt rác bừa bãi, không chặt phá rừng, tuyên truyền vận động mọi người cần chung tay bảo vệ bầu kk... - Giảm nhẹ tác hại của BĐKH.
---	--

<p>góp phần BVMT còn có tác dụng gì?</p> <p>- BĐKH: Cần thực hiện một số việc lm cụ thể như xử lí rc thải, trồng v bảo vệ cy xanh nhằm giảm nhẹ BĐKH.</p> <p><u>d) Vận dụng</u></p> <p>- Cần phải làm gì để bảo vệ bầu không khí trong sạch?</p> <p>- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau</p>	<p>- Không vứt rác bừa bãi, không sử dụng than đá...</p> <p>- HS nhận xét</p>
--	---

Toán

LUYỆN TẬP

Tiết 99

I.MỤC TIÊU

- Biết đọc,viết phân số .
- Biết quan hệ giữa phép chia số tự nhiên và phân số. Rèn KN làm các BT: Bài 1, 2, 3
- GDHS: yêu thích môn học, rèn tính cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><u>1. Ôn định:</u></p> <p><u>2. KT bài cũ:</u></p> <p>-2 HS viết bảng lớp: thương của phép chia dưới dạng phân số: $8 : 9, 2 : 13$</p> <p>- NX</p> <p><u>3.Bài mới:</u></p> <p><u>a.Giới thiệu bài</u></p> <p>- Tiết toán hôm nay các em cùng luyện tập về các kiến thức đã học về phân số.</p> <p><u>b. Thực hành</u></p> <p><u>Bài tập 1.</u></p> <p>- GV viết $\frac{1}{2}$ kg lên bảng và yêu cầu HS đọc.</p> <p>+ Em hiểu như thế nào là sử dụng hết $\frac{1}{2}$ kg đường?</p> <p>- GV lần lượt viết các số đo đại lượng dạng phân số còn lại lên bảng, gọi HS đọc.</p> <p>- GV chốt: Đọc các số đo đại lượng dưới dạng phân số.</p> <p><u>Bài tập 2:</u> Gọi HS đọc yêu cầu.</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS viết: $\frac{8}{9}; \frac{2}{13}$</p> <p>- 1 HS tiếp nối nhau đọc, cả lớp theo dõi và nhận xét: <i>một phần hai ki-lô-gam.</i></p> <p>- HS có thể nêu: Có 1 kg đường, chia thành 2 phần bằng nhau, sử dụng hết 1 phần, còn lại 1 phần. Vậy đã sử dụng $\frac{1}{2}$ kg đường.</p> <p>- 3 HS đọc. Cả lớp nghe và nhận xét:</p> <p>+ $\frac{5}{8}$ m: <i>năm phần tám mét.</i></p> <p>+ $\frac{19}{12}$ giờ: <i>mười chín phần mười hai giờ.</i></p> <p>+ $\frac{6}{100}$ m: <i>sáu phần một trăm mét.</i></p> <p>- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.</p>

<p>- GV đọc từng phân số, yêu cầu HS viết phân số trên bảng con, 1 HS làm trên bảng lớp.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài.</p> <p>- <u>GV chốt</u>: Viết phân số.</p> <p>Bài tập 3: 1 HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS làm trên bảng phụ.</p> <p>- <u>GV chốt</u>: Mọi STN có thể viết dưới dạng phân số có mẫu số bằng 1.</p> <p>Bài tập 4: GV hướng dẫn cho HS làm bài</p> <p>4. Củng cố - NX tiết học</p> <p>5. Dặn dò - Chuẩn bị bài: Phân số bằng nhau</p>	<p>- HS làm bài và sửa bài:</p> $\frac{1}{4}; \frac{6}{10}; \frac{18}{85}; \frac{72}{100}$ <p>- 1 HS đọc yêu cầu: Viết mỗi STN dưới dạng phân số có mẫu số bằng 1.</p> <p>- HS làm bài và sửa bài:</p> $8 = \frac{8}{1}; 14 = \frac{14}{1}; 32 = \frac{32}{1};$ $0 = \frac{0}{1}; 1 = \frac{1}{1}$ <p>- HS làm bài vào vở :</p> <p>VD: $\frac{1}{3}; \frac{9}{9}; \frac{12}{6}; \dots$</p>
--	---

Luyện từ và câu

Tiết 40

MỞ RỘNG VỐN TỪ: SỨC KHỎE

I. MỤC TIÊU

- Biết thêm một số từ ngữ nói về sức khỏe của con người và tên một số môn thể thao (BT1, BT2)
- Nắm được một số thành ngữ, tục ngữ liên quan đến sức khỏe (BT3, BT4).
- GDHS: Chăm chỉ luyện tập TDTT, rèn luyện sức khỏe

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bút dạ; một số tờ phiếu khổ to viết nội dung BT1, 2, 3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. KT bài cũ:</p> <p>- 1 HS đọc đoạn văn kể về công việc làm trực nhật lớp, chỉ rõ các câu <i>Ai làm gì?</i> trong đoạn viết.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>3. Bài mới:</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS lần lượt kể: Mỗi sáng đến lớp các bạn cất cặp vào ngăn bàn, một số bạn nam thì giặt khăn lau bảng, bạn nữ thì quét lớp, một số bạn còn lại thì ăn sáng để kịp giờ tập thể dục, ...</p>

<p><u>Giới thiệu bài</u></p> <p>- Tiết LTVC hôm nay, các em sẽ được mở rộng và hệ thống hóa vốn từ theo chủ điểm sức khỏe.</p> <p><u>HD HS làm bài tập</u></p> <p><u>Bài tập 1: nhóm đôi</u></p> <p>- YC HS đọc yêu cầu của bài tập (đọc cả mẫu)</p> <p>- Chia nhóm, giao nhiệm vụ</p> <p>a) Từ ngữ chỉ những hoạt động có lợi cho sức khỏe</p> <p>b) Từ ngữ chỉ những đặc điểm của một cơ thể khỏe mạnh</p> <p><u>Bài tập 2: nhóm 4</u></p> <p>- Chia nhóm, giao nhiệm vụ</p> <p><u>Bài tập 3: Vở + BP – cá nhân</u></p> <p>- GVHD</p>	<p>- HS đọc yêu cầu của bài tập (đọc cả mẫu)</p> <p>- HS đọc thầm lại yêu cầu của bài tập, trao đổi theo nhóm đôi để làm bài</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả</p> <p>- Cả lớp nhận xét, sửa bài theo lời giải đúng</p> <p>a) Từ ngữ chỉ những hoạt động có lợi cho sức khỏe: <i>tập luyện, tập thể dục, đi bộ, chạy, chơi thể thao, ăn uống điều độ, nghỉ ngơi, an dưỡng, nghỉ mát, du lịch, giải trí.....</i></p> <p>b) Từ ngữ chỉ những đặc điểm của một cơ thể khỏe mạnh: <i>vạm vỡ, lực lưỡng, cân đối, rắn rỏi, rắn chắc, săn chắc, chắc nịch, cường tráng, dẻo dai, nhanh nhẹn.....</i></p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- Nhóm 4: suy nghĩ, tìm từ ngữ chỉ tên các môn thể thao.</p> <p>- Các nhóm trình bày: <i>bóng đá, bóng chuyền, bóng chày, bóng bầu dục, cầu lông, quần vợt, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ, bắn súng, bơi, đấu vật, đấu kiếm, đấm bốc, cử tạ, xà đơn, xà kép, nhảy ngựa, trượt tuyết, đua mô tô, đua ngựa...</i></p> <p>- NX</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS làm vở, 2 HS làm – BP</p> <p>a. <i>Khỏe như voi (trâu, hùm)</i></p> <p>b. <i>Nhanh như cắt (gió, chớp, điện, sóc)</i></p> <p>- <i>Khỏe như voi</i> là rất khỏe mạnh, sung sức.</p> <p>- <i>Nhanh như cắt</i> là rất nhanh, chỉ thoáng 1</p>
--	---

<p><u>Bài tập 4: Cá nhân - miệng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý: + Người “không ăn không ngủ” được là người như thế nào? + “Không ăn không ngủ được” khổ như thế nào? + Người “Ăn được ngủ được” là người như thế nào? + “Ăn được ngủ được là tiên” nghĩa là gì? <p>- GV nhận xét, chốt lại: HS thống nhất với cách giải thích: Có sức khỏe thì sống sung sướng như tiên, không có sức khỏe thì phải lo lắng về nhiều thứ.</p> <p><u>4. Cũng cố</u> GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS.</p> <p><u>5. Dẫn dò</u> - Chuẩn bị bài: Câu kể Ai thế nào?</p>	<p>cái, ví như con chim cắt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp nối nhau đặt câu. - HS nhận xét. <p>+ Là người có tinh thần mệt mỏi, không ổn định, ...</p> <p>+ Tiên: những nhân vật trong truyện cổ tích, sống nhân nhã, thư thái trên trời, tượng trưng cho sự sung sướng (Sướng như tiên)</p> <p>+ Ăn được ngủ được nghĩa là có sức khỏe tốt.</p> <p>+ Có sức khỏe tốt sung sướng chẳng kém gì tiên.</p>
--	--

Kể chuyện

Tiết 20

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE – ĐÃ ĐỌC

I. MỤC TIÊU

- Dựa vào gợi ý trong SGK, chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về một người có tài.
- Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể.
- GDHS: Yêu thích môn học, học tập theo những tấm gương tốt trong câu chuyện

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Một số truyện viết về những người có tài: truyện cổ tích, thần thoại, truyền thuyết, truyện danh nhân, truyện thiếu nhi; có thể tìm các truyện này trong sách báo cho thiếu nhi, sách Truyện đọc 4.
- Giấy khổ to viết dàn ý kể chuyện:
- Bảng phụ viết tiêu chuẩn đánh giá bài kể chuyện.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<u>1. Ôn định:</u>	- HS hát

